

Bản án số: 30/2022/HSST  
Ngày 22 tháng 3 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thẩm phán.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Minh Hương** và Ông **Quản Trường Giang**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Mai** - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:*

**Bà Trương Thùy Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022 đối với:

**\* Bị cáo:** Lưu Đức H. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1991. Nơi cư trú: Số 3A ngõ 73 Q, phường N, quận T, thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 11/12. Họ và tên cha: Lưu Hải S. Sinh năm: 1967. Họ và tên mẹ: Trần Thị Minh H (*Theo danh chỉ bản số 539 do Công an quận K lập thì mẹ đẻ bị cáo là Phạm Thị Thanh T, theo bản án số 304/2011/HSST ngày 22/11/2011 của TAND quận B xử thì mẹ đẻ bị cáo là Trần Minh H; theo bản số 13/2017/HSST ngày 19/01/2017 của TAND quận Đ xử thì mẹ đẻ bị cáo là Phạm Thanh T; theo giấy khai sinh số 170 do UBND phường P, Đ, H cấp ngày 29/8/1991 cho người đứng khai mẹ đẻ thì nội dung ghi nhận mẹ đẻ là Trần Thị Minh H*). Sinh năm: 1970. Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất. Họ và tên vợ: Nguyễn Thu T Sinh năm: 1991. Có 01 con sinh năm 2014.

Danh chỉ bản số 539 do Công an quận Hoàn Kiếm lập ngày 24/11/2021.

Nhân thân: 02 tiền án

- Ngày 22/11/2011, Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2011. Đã nộp án phí HSST theo Biên lai số 0476 ngày 02/02/2012 (Án số 304/2011/HSST) – *án tích đã xóa*.

- Ngày 19/01/2017, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2016. Đã nộp án phí HSST theo Biên lai số 4415 ngày 07/6/2017 (Án số 13/2017/HSST) – *án tích đã xóa*.

Tạm giữ: 19/11/2021      Tạm giam: 25/11/2021

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an Tp H

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/11/2021, tổ công tác Y4/141 Công an thành phố H phối hợp cùng Công an phường T làm nhiệm vụ tại trước số 210 T, phường, quận K, H phát hiện Đỗ Thái D (sinh năm: 1991; trú tại: 542 T, phường B, quận T, H) điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen bạc, biển kiểm soát: 29E1 – 18149 chở Lưu Đức H có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên trái của H có 01 gói giấy bạc bên trong có 01 túi ni lông kích thước khoảng 3x3 cm chứa tinh thể màu trắng; trong túi phía trước bên phải có 01 gói giấy bạc bên trong có 01 túi ni lông kích thước khoảng 4x6 cm chứa tinh thể màu trắng và có 01 túi ni lông kích thước khoảng 4x6 cm chứa 02 túi ni lông kích thước khoảng 2x3 cm chứa tinh thể màu trắng. Tại chỗ, Lưu Đức H khai nhận là ma túy “đá” mua về để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong tang vật và đưa Đỗ Thái D, Lưu Đức H cùng toàn bộ số vật chứng thu giữ về trụ sở Công an phường T làm rõ. Ngoài ra, còn thu giữ của Lưu Đức H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng đã qua sử dụng kèm sim số 0877416639; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6S màu xám đã qua sử dụng kèm sim số 0375755885; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART đã qua sử dụng không có sim số. Thu giữ của Đỗ Thái D: 01 điện thoại di động kiểu dáng iPhone XS màu đen đã qua sử dụng kèm sim số 0902177959; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen bạc, biển kiểm soát 29E1 – 181.49 đã qua sử dụng.

Tiến hành khám xét nơi ở của Lưu Đức H tại số 3A ngõ 73 Q, phường N, quận T, H không phát hiện, thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số 8288/KLGD-PC09 ngày 25/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông (bên ngoài gói bằng giấy bạc) có khối lượng 1,709 gam là ma túy loại Methamphetamine; Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông (bên ngoài gói bằng giấy bạc) có khối lượng 1,813 gam là ma túy loại Methamphetamine; 01 túi ni lông bên trong gồm có: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông có khối lượng 0,230 gam là ma túy loại Ketamine; Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông có khối lượng 0,129 gam là ma túy loại Methamphetamine. Tổng khối lượng chất ma túy Lưu Đức H tàng trữ là 3,651 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,230 gam ma túy loại Ketamine.

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Đức H khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/11/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy “đá”, H đi xe ôm từ nhà đến khu vực cửa khẩu A, phường Y, quận T, H, gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) mua 2.000.000 đồng tiền ma túy “đá”. Sau khi mua được ma túy, H đi xe ôm về nhà. Đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 18/11/2021, H để ma túy vào 02 túi quần bỏ rồi đi đến số 83 V, quận Đ, H thì gặp bạn là Đỗ Thái D điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 29E1 – 18149 nên rủ đi ăn. Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, D

chở H đi đến trước số nhà 210 T thì bị tổ công tác Y4/141 kiểm tra, bắt giữ như đã nêu trên. Việc H cất giấu ma túy trong người, D không biết. 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của H dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến việc trao đổi mua ma túy.

Như vậy, Lưu Đức H thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy được quy định tại các điểm khác nhau của Bộ luật Hình sự nên quy đổi theo Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ: 3,651 gam ma túy loại Methamphetamine là 73,02% (so với mức tối thiểu theo quy định của điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự) và 0,230 ma túy loại Ketamine là 1,15% (so với mức tối thiểu theo quy định của điểm i khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự). Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng 02 chất ma túy H tàng trữ trái phép là 74,17%. Nên hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lưu Đức H được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đỗ Thái D khai phù hợp với lời khai của Lưu Đức H. D không biết, cũng không liên quan đến việc H cất giấu ma túy trong người. D chỉ điều khiển xe máy chở H đi ăn. Chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone Xs màu đen, có sim 0902177959 bị thu giữ, Cơ quan điều tra đã trao trả cho Đỗ Thái D. Sau khi nhận lại tài sản D không có ý kiến gì khác.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen bạc, biển kiểm soát: 29E1 – 18149, Cơ quan điều tra xác minh chủ đăng ký là ông Nguyễn Đình C (sinh năm: 1952, trú tại: số 44, tổ 13 P, phường P, quận Đ, H). Tại cơ quan điều tra, ông C khai mua chiếc xe máy từ năm 2011 với giá khoảng 28.500.000 đồng. Ngày 17/11/2021, ông C cho Đỗ Thái D mượn xe để sử dụng. Ông C không biết và không liên quan đến Lưu Đức H. Cơ quan điều tra đã trao trả tài sản cho ông C. Sau khi nhận lại tài sản, ông C không có ý kiến khác về dân sự.

Về người phụ nữ bán ma túy cho H, do H khai không biết tên, tuổi địa chỉ, việc mua bán ma túy là trực tiếp và không có số điện thoại liên lạc của người phụ nữ này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 01 tháng 3 năm 2022 đã truy tố Lưu Đức H tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ Luật Hình sự.

**Tại phiên tòa:** Bị cáo khai nhận như khai tại Cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ Luật Hình sự là đúng. Bị cáo trình bày do bố mẹ bị cáo ly hôn nên bị cáo có hai mẹ, mẹ đẻ là Trần Thị Minh H (Trần Minh H), mẹ kế là Phạm Thanh T (Phạm Thị Thanh T).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ quyền công tố sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng đã ban hành, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy ma túy, trả lại

cho bị cáo 03 chiếc điện thoại cùng sim đã thu giữ của bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng Nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là phạm tội, xin hứa không tái phạm, xin hứa cai nghiện ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên, Điều tra viên, Cán bộ điều tra cần rút kinh nghiệm khi lập Danh chỉ bản ghi chính xác thông tin về mẹ đẻ của bị cáo.

[2]. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/11/2021 tại trước cửa số 210 T, phường T, quận K, H, Lưu Đức H đã có hành vi cất giấu 3,651 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,230 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo được hưởng tính tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[5] Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm bảo vệ các quan hệ xã hội bị các hành vi vi phạm pháp luật xâm hại, đảm bảo tính công minh của pháp luật; cách ly người phạm tội với môi trường xã hội, phòng ngừa, ngăn chặn không để họ tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; răn đe những người có ý định phạm tội góp phần vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự của đất nước. Hơn nữa, bị cáo được giáo dục cải tạo, giúp bị cáo nhận thức rõ tội lỗi, hành vi vi phạm pháp luật, khắc phục, sửa chữa những thói quen, hành vi của bản thân không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội; ăn năn, hối cải, tích cực lao động, học tập, cải tạo, xây dựng nhận thức, tình cảm đúng đắn, định hướng được các giá trị, chuẩn mực về đạo đức, lối sống của công dân để khi trở về địa phương, họ sẽ trở thành những công dân có ích cho xã hội.

[5.1] Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt phụ bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về Biện pháp tư pháp: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo. Trả lại cho bị cáo 03 chiếc điện thoại còn lại cùng sim.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Án phí hình sự: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** LƯU ĐỨC H phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

**2. Áp dụng:**

- Điều 249 khoản 1 điểm i; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015;

- Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự 2015;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

**3. Xử phạt:** LƯU ĐỨC H **36 (BA MƯƠI SÁU) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 19/11/2021.

**4. Biện pháp tư pháp:**

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong có chữ ký của bị cáo Lưu Đức H, giám định viên Trương Trọng V, người chứng kiến Đỗ Thái D và Nguyễn Minh Đ, cán bộ công an phường Nguyễn Thanh T và hình dấu công an phường T bên trong có: 01 túi nilon (được bọc trong giấy bạc) kích thước khoảng 3x3 cm chứa tinh thể màu trắng có khối lượng 1,709 gam là ma túy loại Methamphetamine, PC09 thu mẫu giám định 0,271 gam, còn lại 1,438 gam; 01 túi nilon (được bọc trong giấy bạc) kích thước khoảng 4x6 cm chứa tinh thể màu trắng có khối lượng 1,813 gam là ma túy loại Methamphetamine, PC09 thu mẫu giám định là 0,158 gam, còn lại 1,655 gam; 01 túi nilon kích thước khoảng 4x6 cm bên trong có: 01 túi nilon kích thước khoảng 2x3 cm chứa tinh thể màu trắng có khối lượng 0,230 gam là ma túy loại Ketamine, PC09 thu mẫu giám định 0,063 gam, còn lại 0,167 gam; 01 túi nilon kích thước khoảng 2x3 cm chứa tinh thể màu trắng có khối lượng 0,129 gam là ma túy loại Methamphetamine, PC09 thu mẫu giám định 0,035 gam, còn lại 0,094 gam;

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng đã qua sử dụng kèm sim số 08877416639; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6S màu xám đã qua sử dụng kèm sim số 0375755885; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART đã qua sử dụng không có sim số.

Số vật chứng trên hiện giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn kiếm - theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 21/3/2022.

**5. Án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

**6. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND quận K;
- VKSND thành phố H;
- Cơ quan Điều tra quận K;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Sở Tư pháp tp H;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****NGUYỄN THU HÀ**